

# Tafseer Chương Al-Balad

[ Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامية ]

Abu Zaytune Usman Ibrahim

**Kiểm duyệt:** Abu Hisaan Ibnu Ysa

2014 - 1435

IslamHouse.com

# تفسير الوجيز لسورة البلد

« باللغة الفيتنامية »

أبوزيتون عثمان إبراهيم

مراجعة: أبو حسان محمد زين بن عيسى

2014 - 1435

IslamHouse.com

Allah phán:

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

Nhân danh Allah Đấng Rất Mực Độ Lượng,  
Đấng Rất Mực Khoan Dung

لَا أَقْسِمُ بِهَذَا الْبَلَدِ ❶ وَأَنْتَ حِلٌّ بِهَذَا الْبَلَدِ ❷ وَوَالِدٍ وَمَا وَلَدَ ❸ لَقَدْ خَلَقْنَا  
الْإِنْسَانَ فِي كَبَدٍ ❹ أَيَحْسَبُ أَنْ لَنْ يَقْدِرَ عَلَيْهِ أَحَدٌ ❺ يَقُولُ أَهْلَكْتُ مَالًا  
لُبَدًا ❻ أَيَحْسَبُ أَنْ لَمْ يَرَهُ أَحَدٌ ❼ أَلَمْ نَجْعَلْ لَهُ عَيْنَيْنِ ❽ وَلِسَانًا وَشَفَتَيْنِ  
❶ وَهَدَيْنَاهُ النَّجْدَيْنِ ❿ فَلَا اقْتَحَمَ الْعَقَبَةَ ❶❶ وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْعَقَبَةُ ❶❷ فَكُ  
رْقَبَةٍ ❶❸ أَوْ إِطْعَمٌ فِي يَوْمٍ ذِي مَسْعَبَةٍ ❶❹ يَتِيمًا ذَا مَقْرَبَةٍ ❶❺ أَوْ مِسْكِينًا ذَا  
مَتْرَبَةٍ ❶❻ ثُمَّ كَانَ مِنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَتَوَاصَوْا بِالصَّبْرِ وَتَوَاصَوْا بِالْمَرْحَمَةِ ❶❼  
أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ ❶❸ وَالَّذِينَ كَفَرُوا بَيَّاتِنَا هُمْ أَصْحَابُ الْمَشْأَمَةِ  
❶❾ عَلَيْهِمْ نَارٌ مُؤَصَّدَةٌ ❶❺

﴿( 1 - 3 ) لَا أَقْسِمُ بِهَذَا الْبَلَدِ ❶ وَأَنْتَ حِلٌّ بِهَذَا الْبَلَدِ ❷ وَوَالِدٍ وَمَا وَلَدَ ❸﴾

(1 - 3) ﴿TA thề bởi xứ sở này. Và Người là một cư dân  
của xứ sở này. Và TA thề bởi người cha và những gì

**được sinh ra từ y. Quả thật TA đã tạo hóa con người trong sự cực nhọc và đau khổ».**

Allah ﷻ thề bởi xứ sở Alharam tức Makkah và Người – Muhammad ﷺ – là cư dân của xứ sở thiêng liêng này, thề bởi tổ phụ của loài người đó là Adam ﷺ và các thế hệ dòng dõi của Y.

Allah ﷻ có quyền thề với bất cứ thứ gì Ngài muốn trong tạo vật của Ngài, nhưng con người chúng ta được phép thề bởi một mình Ngài duy nhất.

﴿لَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ فِي كَبَدٍ﴾ (4)

**(4) «Quả thật TA đã tạo hóa con người trong sự cực nhọc và đau khổ»**

Quả thật con người được tạo ra phải chịu sự nhọc nhằn và đau khổ về tâm trí và thể xác trên thế gian. Allah ﷻ đã phán trong câu Kinh khác:

﴿يَأْتِيهَا الْإِنْسَانُ إِنَّكَ كَادِحٌ إِلَىٰ رَبِّكَ كَدْحًا فَمُلْقِيهِ﴾

**«Này hỡi con người! Quả thật ngươi đã vất vả và nhọc nhằn để trở về với Thượng Đế của Người nên ngươi sẽ gặp lại Ngài.»** (chương 84 – Al-Inshiqaaq, câu 6).

﴿أَيَحْسَبُ أَنْ لَنْ يَقْدِرَ عَلَيْهِ أَحَدٌ﴾ (5)

(5) ﴿**Phải chăng con người nghĩ rằng không ai có quyền năng trên y ư ?**﴾

Há con người nghĩ rằng với sự giàu sang phú quý của y, với sức mạnh phi thường của y và với quyền thế vững chắc của y thì Allah ﷻ sẽ không thể làm gì được y chẳng?

Cò lời nói rằng câu Kinh này xuống nói về một người đàn ông có tên là Abu Al-Ashad bin Qulidah, người này có sức mạnh phi thường, cò lời kể rằng người đàn ông thường đặt một miếng da dưới nền đất rồi ông ta đứng trên đó và thách đố ai có thể kéo miếng da và lăm ngã ông ta. Nhưng chưa từng có ai có thể làm được điều đó, nhiều lúc có người cố gắng dùng hết sức để kéo và kết quả chỉ làm rách miếng da và té bật ngửa.

Câu kinh này có 2 cách đọc theo đúng Sunnah của Nabi ﷺ: (أَيَحْسَبُ) hoặc (أَيَحْسِبُ).

(٦)، (٧) يَقُولُ أَهْلَكْتُ مَالًا لُبَدًا ۗ أَيْحَسِبُ أَنْ لَمْ يَرَهُ أَحَدٌ

(6), (7) ﴿**Y bảo: Tôi đã tiêu hao quá nhiều tài sản. Chẳng lẽ con người tưởng rằng không có ai nhìn thấy y sao ?**﴾

Con người thường nói một cách khoe khoan và phô trương và thường ra vẻ ta đây giàu có và tốt bụng: Tôi đã chi dùng rất nhiều tài sản cho việc bố thí, cho việc làm từ thiện, cho con đường. ﴿**Chẳng lẽ con người tưởng rằng không có ai nhìn thấy y sao ?**﴾. Há con người nghĩ rằng Allah ﷻ không nhìn thấy và biết hết từng hành động của y chẳng, há y nghĩ

rằng Allah ﷻ không thanh toán tất cả mọi điều cho dù nhỏ hay lớn chẳng?

Từ (لُبْدًا) cũng có hai cách đọc: (لُبْدًا) hoặc (لُبْدًا).

﴿ أَلَمْ نَجْعَلْ لَهُ عَيْنَيْنِ ﴿٨﴾ وَلِسَانًا وَشَفَتَيْنِ ﴿٩﴾ وَهَدَيْنَاهُ النَّجْدَيْنِ ﴾ (٨ - ١٠)

**(8 - 10) ﴿Chẳng lẽ TA đã không tạo cho y cặp mắt? Cùng với chiếc lưỡi và đôi môi? Và hướng dẫn y hai con đường ư ?﴾**

Há TA (Allah) đã không tạo cho con người cặp mắt để nhìn ngắm và quan sát, chiếc lưỡi và đôi môi để nói chuyện, và vạch ra cho y hai con đường tốt xấu và hướng dẫn y đi trên con đường tốt?

Có lời Tafseer rằng: hai con đường này có nghĩa là hai bầu vú của người mẹ, tức Allah ﷻ là Đấng đã hướng dẫn cho đứa bé sau khi lọt lòng mẹ biết được nơi mà nó có tìm thấy nguồn dinh dưỡng, và đó chính là hai bầu sữa mẹ. Nhưng lời Tafseer chuẩn xác và đúng nhất rằng ý nghĩa hai con đường ở đây chính là con đường tốt và con đường xấu.

﴿ إِنَّا هَدَيْنَاهُ السَّبِيلَ إِمَّا شَاكِرًا وَإِمَّا كَفُورًا ﴾

**﴿TA đã hướng dẫn y con đường để đi, hoặc là y sẽ biết ơn hoặc là y sẽ phụ ơn.﴾** (Chương 76 - Insan, câu 3)

Con người sẽ tự chọn lấy một trong hai con đường để đi và y phải chịu trách nhiệm với con đường đã chọn, cũng chính vì vậy nên Allah ﷻ đã phán:

﴿وَمَا كُنَّا مُعَذِّبِينَ حَتَّىٰ نَبْعَثَ رَسُولًا ﴿١٥﴾﴾

﴿Và TA không bao giờ trừng phạt trừ khi TA đã cử một vị Sứ giả đến﴾ (Chương 17 - Al-Isra, câu 15).

﴿فَلَا أَفْتَحَمَ الْعَقَبَةَ﴾ (11)

(11) ﴿Chẳng phải đã có một sự trở ngại ?﴾

Há con người không biết rằng y phải vượt qua một sự trở Ngại ở Ngày Sau bằng cách phải chi dùng tài sản của y đúng cách hay sao? Nếu y chi dùng đúng cách thì y sẽ được an toàn.

﴿وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْعَقَبَةُ﴾ (12)

(12) ﴿Và Người có biết sự trở ngại đó là gì không ?﴾.

Và Người có biết sự trở ngại ở Ngày Sau là gì không, và điều gì sẽ giúp vượt qua sự trở ngại đó?

﴿فَلْكَ رَقَبَةٍ﴾ (13)

(13) ﴿Đó là việc giải phóng nô lệ﴾

Đó là trả tự do cho một người nữ hay nam nô lệ từ các tù binh, hay người nô lệ nói chung.

Và câu kinh này còn có cách đọc khác: ﴿فَلْكَ رَقَبَةٍ﴾

﴿أَوْ إِطْعَمٌ فِي يَوْمٍ ذِي مَسْعَبَةٍ ﴿١٤﴾ يَتِيمًا ذَا مَقْرَبَةٍ ﴿١٥﴾ أَوْ مِسْكِينًا

ذَا مَقْرَبَةٍ﴾

**(14 – 16) ﴿Hoặc nuôi ăn vào một ngày đói lả. Một đứa trẻ mồ côi thân thích. Hoặc một người khó khăn túng thiếu dấn bị đường﴾**

Hoặc nuôi ăn vào một ngày đói khát cho trẻ mồ côi thân thuộc hoặc cho người nghèo đói không có gì lót dạ. Sự nuôi ăn và giúp đỡ đây Allah ﷻ muốn nói rằng người cho cũng rất cần những thứ mà y mang cho đi chứ không phải là của thừa vì quá giàu hoặc là những thứ không cần thiết nữa. Họ chia sót khó khăn với mọi người mặc dù họ cũng rất khó khăn không kém. Đây chính là ý nghĩa mà Allah ﷻ phán trong câu kinh:

﴿لَنْ تَنَالُوا الْبِرَّ حَتَّى تُنْفِقُوا مِمَّا تُحِبُّونَ﴾ (سورة آل عمران: ٩٢)

**﴿Các người sẽ không bao giờ đạt đến mức đạo đức và sự ngoan đạo cho đến khi nào các người chi dùng cho chính nghĩa của Allah những gì mà các người yêu thích.﴾** (Chương 3 – A-li Imran, câu 92).

﴿وَيُؤْتُونَ عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ وَلَوْ كَانَ بِهِمْ خَصَاصَةٌ﴾

**﴿Họ đã dành ưu tiên cho những người Muhajir hơn chính bản thân họ mặc dầu họ cũng là những người thiếu thốn không kém﴾** (Chương 59 – Al-Hasr, câu 9).

Câu Kinh này cũng có cách đọc khác: ﴿أُطْعَمٌ﴾



﴿ثُمَّ كَانَ مِنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَتَوَاصَوْا بِالصَّبْرِ وَتَوَاصَوْا بِالْمَرْحَمَةِ﴾ (17)

(17) ﴿Rồi nếu ai trở thành một người trong đám người có đức tin, khuyên bảo nhau kiên nhẫn, và khuyên bảo nhau yêu thương và độ lượng﴾

Những người luôn làm điều thiện tốt và luôn hướng đức tin của mình nơi Allah ﷻ, khuyên nhủ nhau kiên nhẫn, vâng lệnh Ngài, tránh xa điều tội lỗi, kết nối tình yêu thương nhân loại.

﴿أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ﴾ (18)

(18) ﴿Những người đó sẽ là người bạn của tay phải﴾

Những người luôn làm những điều nói trên sẽ là những người bạn của tay phải, vào Ngày Sau, họ sẽ cùng nhau đi vào Thiên Đàng hạnh phúc.

﴿وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا هُمْ أَصْحَابُ الْمَشْأَمَةِ﴾ (19)

(19) ﴿Còn những kẻ vô đức tin với những lời Mặc khải của TA thì họ là những người bạn của tay trái﴾

Những kẻ vô đức tin phủ nhận Qur'an sẽ là những người bạn của tay trái tức sẽ phải bị đày vào Hỏa ngục.

﴿عَلَيْهِمْ نَارٌ مُّؤَصَّدَةٌ﴾ (20)

(20) ﴿**Chúng sẽ bị lửa bao phủ**﴾

Phần thưởng của chúng là bị lửa bao vây và thiêu đốt. (مُؤَصَّدَةٌ) có nghĩa bị đóng kín, tức Hỏa Ngục là một nơi bị đóng kín lại.

Và (مُؤَصَّدَةٌ) còn được đọc theo một cách khác cũng nằm trong cách đọc của Thiên sứ, đó là (مُؤَصَّدَةٌ).